

# TIN LÀNH



BẢN TIN CỦA  
HỘI THÁNH TIN LÀNH VIỆT NAM  
TAI ARNHEM

số 46 ra ngày 15-12-2006



**“Sáng danh Chúa trên các tầng trời rất cao.”**

(Lu-ca 2:14a)

***“Ta đã đến làm ánh sáng cho thế gian  
để những ai tin Ta không còn ở trong tối tăm nữa!”***

Giăng 12:46

## Trong số này

Giáng sinh 2006

**ÁNH SÁNG CỦA SỰ SỐNG-Thúy Lan**

Thơ:

*Ánh sáng Giáng Sinh- Tiểu Minh Ngọc*

Suy gẫm:

**ĐỂ LỄ GIÁNG SINH CÓ Ý NGHĨA-Nguyễn lê**

Thơ:

**QUAY VỀ BÊN CHÚA-Ngọc Hòa**

Tìm hiểu Giáo lý:

**SỰ GIÁNG SANH BỞI NỮ ĐỒNG TRINH  
CỦA Đấng CHRIST.**

Giải nghĩa Kinh thánh:

**Thành Na-xa-rét**

Tìm hiểu:

**Mười Bí Quyết Để Xây Dựng Một Gia Đình  
Hạnh Phúc**

Câu chuyện gia đình:

**Mười Điều Luật Chúa  
và Gia Đình Chúng Ta**

Sứ tâm:

**Nước không chỉ để giải khát**

Sử ký Hội thánh

**Thời kỳ thứ năm**

Soạn giả: Jonh Drange Olsen

Giáng sinh 2006

## ÁNH SÁNG CỦA SỰ SỐNG

Thời gian trôi qua nhanh, mùa thu chưa tan thì mùa đông lại đến, cuộc sống mỗi ngày của chúng ta bận rộn làm sao! ... Mùa đông về! Tuyết chưa rơi mà lòng đã buốt lạnh, từng cơn gió như thấm thấu vào xương tủy. Mùa đông nào cũng vậy, những ngày sương giăng đầy đặc cả bầu trời tạo thành một ánh sáng mờ mờ. Buổi sáng thức dậy chẳng muốn rời khỏi giường, bên ngoài thì xám xịt, phái nữ mỗi lần ra đường dù đã trang điểm rất kỹ nhưng gương mặt vẫn tái ngắt! Những bước chân đi trông có vẻ nặng nề hơn bởi trên người lúc nào cũng khoác cái măng tô dày cộm! Mặt trời cũng lười thức dậy, không thèm nhìn đến thiên hạ, thỉnh thoảng vừa ló ra một chút thì vội thụt vào để lại một chút ánh sáng yếu ớt chỉ làm cho thêm lạnh lùng!

Mùa Giáng sinh đến, chúng ta lại có dịp để nhắc nhau về Hài nhi Giê-xu được sinh ra trong một đêm đông lạnh giá tại Bết-lê-hem cách đây hơn 2006 năm. Đây là câu chuyện thật: Chúa Giê-xu đến đem ánh sáng cho thế gian, đem hi vọng cho loài người: *“Sự sáng này là sự sáng thật, khi đến thế gian soi sáng mọi người”* (Giăng 1: 9). Tiếc thay có nhiều người biết đến như một chuyện cổ tích giành cho con trẻ, và mọi người mong cho mau đến Giáng sinh để có thời gian rảnh rỗi, không phải học hành, không phải làm việc, chỉ vui chơi, tiệc tùng và được

nhận quà của người thân và bạn bè! Trong những lúc tối tăm nhất trong cuộc đời, ai sẽ đem ánh sáng hi vọng đến cho những trẻ em không cha mẹ, những gia đình tan vỡ, những con người cô đơn, đau yếu, không chốn nương thân?... Năm xưa khi bóng tối tràn ngập với những kẻ chần chừ ngoài đồng thì có ánh sáng đến, thiên sứ phán rằng: *“Đừng sợ chi; vì này ta báo cho các ngươi một tin-lành, sẽ là một sự vui mừng lớn cho muôn dân; ấy là hôm nay tại thành Đa-vít, đã sanh cho các ngươi một Đấng Cứu Thế, là Christ, là Chúa”* (Lu-ca 2: 10-11).

*Sự vui mừng lớn cho muôn dân* là Chúa Cứu Thế đã giáng trần để cứu rỗi nhân loại, và như vậy cũng có nghĩa là nhân loại đang sống trong tuyệt vọng, bóng tối đang bao phủ thế gian và con người. Thật sự có rất nhiều người chưa hiểu được nỗi tuyệt vọng của con người là gì? Nếu một người không biết mình đang sống trong bóng tối thì ánh sáng đối với họ không cần thiết, một người không biết mình đang mù thì làm sao hiểu được niềm vui khi được sáng mắt... Ai trong chúng ta mà không có những ngày đen tối, tất cả chúng ta đừng chần chừ, đừng chậm trễ, hãy mau tiếp nhận ánh sáng là niềm hi vọng của Chúa Cứu Thế ban cho chính mình.

Mỗi năm khi mùa Giáng sinh đến là để nhắc cho tất cả chúng ta biết thế gian vẫn còn chìm ngập trong sự tối tăm, ánh sáng của Thiên Chúa đến

qua Hài nhi Giê-xu là niềm hi vọng chắc chắn cho những ai đặt lòng tin nơi Ngài: “*Ta là sự sáng của thế gian, người nào theo Ta, chẳng đi trong nơi tối tăm, nhưng có ánh sáng của sự sống*” (Giăng 8:12).

Mong rằng ánh sáng Giáng sinh sẽ chiếu vào lòng mỗi chúng ta qua việc mở lòng mình tiếp đón Hài nhi Giê-xu làm Cứu Chúa của cuộc đời mình. Vì Ngài là Sự sống và Sự sáng đã đến thế gian, để tìm và cứu chúng ta. Amen.

Thúy Lan

**Thơ:**



### Ánh sáng Giáng Sinh

Mỗi năm cứ đến Giáng sinh,  
Là con vui vẻ tâm linh khác thường,  
Vì rằng biết được Chúa thương,  
Đã ban Con Một Quý Vương trên Trời,  
Chúa Ngài đã xuống trần đời,  
Là Cha, là Ánh Sáng ngợi muôn nơi,  
Ngài đến là để cứu người,  
Và ban hy vọng sáng tươi không ngừng,  
Làm cho thế giới vui mừng,  
Đêm đông chào đón tung bừng hoan ca  
Tình Ngài thật quá bao la,  
Thương con từ bé đến già vẫn thương,  
Ngài là Chúa Thánh Thiên Đường,  
Là Cha vinh hiển, yêu thương, nhân từ!  
Tình Ngài mãi mãi có dư,  
Hỡi người sao lại chân chừ lặng thinh?  
Hãy mau đón nhận Thân Tình,  
Từ Ngài - Ánh Sáng Giáng sinh cho người...



Tiểu Minh Ngọc

## **Tin tức-Tin tức-Tin tức...**

**Ngày 17-12:** Kỷ niệm mừng Chúa Giáng sinh năm nay Hội thánh Arnheim sẽ tổ chức Lễ Giáng sinh tại nhà thờ. Ngoài chương trình thờ phượng, nghe giảng Lời Chúa, còn có phần phát quà Giáng sinh cho các em nhỏ. Buổi thờ phượng sẽ bắt đầu từ 14 giờ tới 17 giờ, sau đó là phần tiệc Giáng sinh.

**Trại Giáng sinh!** Hội thánh Tin lành Việt nam tại Hòa lan sẽ tổ chức Trại Giáng sinh từ ngày 23 tới 25-12-2006: tại địa điểm: Tergracht,

Plaatweg 6, 6258 WK Epen.

Chương trình tổng quát gồm có: Sứ điệp Giáng sinh, ca nhạc, quà thiếu nhi, tiệc Giáng sinh, sinh hoạt thanh thiếu niên... Để biết thêm chi tiết về kỳ trại, xin liên lạc với Mục sư Huỳnh Văn Công; Tel. 045-5225658.

E-mail: [ds.congvanhuyhnh@hetnet.nl](mailto:ds.congvanhuyhnh@hetnet.nl)

Lệ phí cho suốt kỳ trại là €45,- (từ 10 tuổi trở lên), cho những người tham dự mà không ngủ qua đêm là €15,-

**Khóa thần học và trại mùa đông:** Viện thần học Hội thánh Tin lành Việt nam-Âu châu kết hợp với Tổng đoàn Thanh niên Âu châu sẽ tổ chức khóa thần học và trại mùa đông từ ngày 25 tới 30-12-2006 của tại nhà thờ Wuppertal: Flexstr. 13,

Wuppertal Langerfeld, Đức quốc.

*Thành phần Giáo sư và môn học:*

-Phương pháp giảng giải kinh: MSTS.  
Tô văn Út.

-Thánh kinh nhân địa sử: MS. Nguyễn Văn Bình.

-Các môn học đặc biệt cho thanh niên nhưng người lớn cũng có thể tham dự:

Ms. Phạm xuân Bahnar Trung, môn Đức Chúa Giê-xu; Ms. Từ Minh Lại

môn Lãnh đạo thanh niên. Lệ phí: €70,- mỗi người (học phí và ăn ở).

**Tin từ Dordrecht:** Hội thánh Tin lành Việt nam tại Dordrecht đã thay đổi địa điểm nhóm thờ thượng.

Địa điểm mới là: Open Hof, NGK; Herschelstraat 27 – Dordrecht.

Hội thánh nhóm lại vào mỗi chiều Chúa nhật từ 14 giờ tới 17 giờ.

### **Tin buồn:**

-Sau một thời gian bị bệnh nặng, vào ngày 9-12-'06, bà Mục sư Jacqueline Thimn–Richardson đã an nghỉ trong nước Chúa, hưởng thọ 73 tuổi. Lễ an táng sẽ được cử hành vào ngày 15-12 tại nhà thờ Doopsgezinde, Haarlem.

Bà Mục sư đã nhiều lần tới giảng Lời Chúa tại Hội thánh Arnhem, và để lại cho chúng ta tấm gương sáng trong sự tận hiến và trung tín hầu việc Chúa.

Hội thánh và con cái Chúa tại Arnhem thành kính phân ưu. Nguyễn Chúa là Thần An ủi, đến thêm sức và nâng đỡ ông Mục sư, gia đình và Hội thánh trong những ngày đau buồn này.

-Vào ngày 29-11-'06 Anh Nguyễn Hùng Thanh (Harderwijk) vừa qua đời. Tang lễ được cử hành vào ngày 5-12-'06 tại Amersfoort.

Hội thánh Arnhem chia buồn cùng tang quyến, đặc biệt cùng chị Cúc và

cháu Lân. Nguyễn Chúa ở cùng, an ủi thêm sức cho chị và cháu.



### **Suy gẫm:**

## **ĐỂ LỄ GIÁNG SINH CÓ Ý NGHĨA**

Dường như năm nào cũng vậy, cứ mỗi lần dự lễ Giáng sinh ai nấy đều nghe đọc khúc Kinh thánh quen thuộc ở Luca 2:1-21, nói về câu chuyện các anh chăn chiên trong ngày lễ Giáng sinh đầu tiên, khúc Kinh thánh quá quen thuộc đến độ người hướng dẫn chỉ cần đọc vài câu đầu là ai cũng có thể biết trước sẽ đọc tiếp những gì.

Những ngày bận rộn cho Giáng sinh đã bắt đầu, chúng ta hãy cùng nhau đọc lại khúc Kinh thánh quen thuộc ấy và suy gẫm về những Giáng sinh vừa qua để cùng học với nhau vài bài học cho Giáng sinh lần thứ 2006 sắp đến.

### **Kỷ niệm lễ Giáng sinh, thấy gì?**

Lu-ca 2:16 ghi "*Vậy, họ đi đến đó, thấy Ma-ri, Giô-sép và thấy con trẻ đang nằm trong máng cỏ*". Trong lễ Giáng sinh đầu tiên, các anh chăn chiên đã thấy Ma-ri, thấy Giô-sép, thấy máng cỏ, thấy con trẻ. Đó là bối cảnh của đêm Chúa ra đời. Các anh chăn chiên không phải chỉ thấy một mình con trẻ bọc bằng khăn duy nhất theo lời thiên sứ báo tin, nhưng các anh đã thấy hết tất cả quang cảnh tại nơi chuồng chiên năm ấy.

Đêm Giáng sinh đầu tiên, không thể thiếu Ma-ri, Giô-sép, không thể thiếu chuông chiên máng cỏ, nhưng có một điều đáng chú ý là tất cả những điều đó chỉ tô điểm cho đêm Giáng sinh, còn mục tiêu tối hậu của Giáng sinh chính là Con Trẻ. Chúng ta hãy nghe thiên sứ báo tin lành “... *Này là dấu cho các người nhìn nhận Ngài: Các người sẽ gặp một con trẻ bọc bằng khăn, nằm trong máng cỏ*” (Lu-ca 2:12); các anh chăn chiên thì “... thuật lại những lời thiên sứ nói về con trẻ đó” (Lu-ca 2:17); và Ma-ri thì “ghi nhớ mọi lời ấy và suy nghĩ trong lòng”.

Thiên sứ thấy và biết hết quang cảnh Giáng sinh, nhưng họ chỉ báo tin về CON TRẺ. Các anh chăn chiên thấy hết, nhưng chỉ thuật lại về CON TRẺ. Bà Ma-ri đang lo liệu trăm bề, nhưng cũng ghi nhớ và suy ngẫm những gì đã nghe về CON TRẺ. Trung tâm điểm của Giáng sinh là CON TRẺ, là Chúa Hài Nhi Giê-xu.

Dường như những điều trên đây không có gì mới lạ với mọi Cơ-đốc-nhân chúng ta, nhưng chúng ta thử thành tâm nhìn lại những lễ Giáng sinh đã qua, chúng ta thấy gì? Tập trung vào những gì?

Nếu chúng ta là những người có trách nhiệm lo cho ngày lễ, có lẽ gánh nặng của chúng ta là phải lo tập hát cho nhuần nhuyễn, lo trang trí cho đẹp, lo tổ chức cho chu đáo, lo tiền bạc cho chi phí của ngày lễ, lo tổ chức ăn uống tươm tất, lo cho trật tự đêm 24, lo ánh

sáng, âm thanh, lo... lo... Thật ai đã nhận trách nhiệm, cũng không tránh khỏi những mối lo trên.

Còn nếu quý vị chỉ làm người tham dự, quý vị sẽ lo suy nghĩ xem năm nay chương trình có hay hơn năm ngoái không, lo có tiền để dâng hiến, lo áo quần cho gia đình, lo sắp xếp việc nhà, việc học để tham dự lễ, lo chụp hình lưu niệm...

Rồi sau Giáng sinh, dù quý vị thuộc thành phần nào, cũng vui mừng thở phào nhẹ nhõm vì những ngày lễ trôi qua thật tốt đẹp, rồi bình luận, khen chê, rút kinh nghiệm cho Nô-ên sau... rồi hướng về cái tết cổ truyền sắp tới.

Giáng sinh đầu tiên không thể thiếu Ma-ri, Giô-sép, không loại bỏ chuông chiên máng cỏ..., Giáng sinh ngày nay cũng vậy, không thể thiếu sự tổ chức, thiếu ban hát, không thể thiếu trang hoàng, thiếu bữa ăn chung vui, không thể thiếu sự ăn bận tươm tất... tất cả những điều trên sẽ điểm tô cho lễ Giáng sinh thêm long trọng và có ý nghĩa, mọi người phải đồng tâm hiệp lực lo cho ngày lễ thật chu đáo. Tuy nhiên, nếu chỉ tập trung vào những điều trên, tập trung vào công việc thì Chúa Giê-xu sẽ bị lu mờ. Công việc phải có, công việc là cần, nhưng cần nhớ rằng Chúa Giê-xu phải là trung tâm điểm của ngày lễ, tất cả những điều khác chỉ phục vụ, điểm tô cho một trọng tâm duy nhất là Chúa Giê-xu.

Tinh thần của các anh chẵn chiên trước Giáng sinh: nô-nức, nóng lòng muốn tìm Chúa. Tinh thần của các anh trong đêm Giáng sinh: chú mục vào Chúa Giê-xu. Mỗi chúng ta hãy nhìn lại chính mình, trước Giáng sinh, tinh thần chúng ta ra sao, hay qua nhiều năm dự lễ quá quen thuộc, lòng chúng ta không chút nôn nao? Còn trong khi dự lễ Giáng sinh, chúng ta đang chú tâm vào những hình ảnh trang trí đẹp, đèn màu nhấp nháy, ban hát trình diễn hay dở, em cháu chúng ta xuất hiện ra sao? Nếu chúng ta là thành viên của ban hát, chúng ta chú mục vào điều gì? Phập phồng chờ tới phiên trong chương trình? Hồi hộp trước một rừng khán giả quá đông? Cố gắng giữ cho đúng nhịp? Hát xong đi xuống là cả ban hát xô xao bàn tán về bài hát vừa hát xong? Nhắc nhau chuẩn bị cho bài hát kế tiếp?... Nhiều khi Chúa thật lu mờ trong ngày lễ Giáng sinh! Nếu chúng ta quá chú tâm đến những gì ngoài trung tâm điểm của ngày lễ, thì lễ Giáng sinh sẽ kết thúc sau 25-12! Nhưng không, tinh thần của Lễ Giáng sinh không bao giờ kết thúc, chúng ta hãy cùng nhau theo bước các anh chẵn chiên.

### **Sau Giáng sinh, làm gì?**

Lu-ca 2: 20 ghi: *"Các anh chẵn chiên trở về, làm sáng danh và ngợi khen Đức Chúa Trời về mọi điều mình đã nghe và thấy y như lời đã bảo trước cùng mình."*

### **Trở về.**

Giáng sinh không kết thúc nơi chuồng chiên năm xưa, các anh chẵn chiên đã đem tinh thần Giáng sinh về với những năm tháng chẵn chiên của mình. Giáng sinh không kết thúc trong nhà thờ sau ngày lễ, nhưng mỗi người cần toả sáng tinh thần Giáng sinh trong cuộc sống đời thường của mình. *"Trở về"* không có nghĩa là chấm dứt, nhưng trở về có nghĩa là tiếp tục, tiếp tục nói về Chúa Giáng sinh, trung tâm điểm của ngày lễ, cho mọi người trong sinh hoạt hằng ngày. Chúa đang đặt để quý vị ở môi trường nào, hãy trở về nói về Chúa Giáng sinh cho môi trường đó. Hãy rao tin lành mà thiên sứ loan báo ngày xưa ra khắp chốn, xin đừng trở về lo cho ngày tết và trông chờ Giáng sinh năm sau.

### **Làm sáng danh Đức Chúa Trời.**

Các anh chẵn chiên nghèo nàn, không tiền bạc, không địa vị, không có nhiều thời gian rảnh rỗi... các anh không phải là người có đủ điều kiện để hầu việc Chúa như ngày nay chúng ta vẫn thường có, nhưng các anh đã sẵn sàng làm sáng danh Chúa trong điều kiện của mình. Để làm sáng danh Chúa, các anh không thể cứ sống một mình với bấy chiên, nhưng cần phải sống với mọi người, thể hiện qua việc làm, lời nói trong cuộc sống để tôn cao danh Chúa.

Sau Giáng sinh, chúng ta mỗi người trở về với cuộc sống thường ngày, đời sống chúng ta phải thể hiện Chúa Cứu Thế cho mọi người biết. Dự Giáng

sinh, hát nhạc Giáng sinh, ăn mừng Giáng sinh... thì cũng phải làm sáng danh Chúa Giáng sinh, nếu không, chúng ta chỉ là những tín đồ Nô-ê không hơn không kém. Đừng bao giờ đổ thừa cho hoàn cảnh, cho điều kiện khó khăn..., ngày nay chúng ta có nhiều điều kiện tốt hơn các anh chăn chiên ngày xưa nhiều lắm. Việc làm sáng danh Chúa trong cuộc sống không lệ thuộc hoàn cảnh, nhưng là ở tấm lòng. Xin đừng để Chúa Giáng Sinh chỉ sáng lên trong ngày Nô-ê rồi lu mờ dần qua tháng ngày sau đó.

### **Ngợi khen Đức Chúa Trời**

Các anh chăn chiên nghèo nàn kia nghe thiên sứ báo tin, tìm đến gặp Chúa, một em bé đơn sơ nơi máng cỏ nghèo hèn, rồi các anh trở về tiếp tục cuộc đời chăn chiên khổ cực. Đến với Giáng sinh đầu tiên, các anh không nhận cho mình một thứ gì về vật chất cả. Ai mơ ước gặp tiên mà không ước mơ cuộc đời trở nên giàu có. Chắc chắn người gặp tiên mà không được cho gì cả thì sẽ phàn nàn oán trách tiên. Các anh chăn chiên gặp Chúa có được thêm chút gì về vật chất đâu, nhưng khi trở về, các anh vẫn làm sáng danh và ngợi khen Đức Chúa Trời về những điều mình đã thấy và nghe. Vậy thì các anh nhận được điều gì mà lòng sung sướng và biết ơn như vậy? Rõ ràng các anh không nhận gì về vật chất nhưng đã nhận rất nhiều cho tâm linh. Các anh không nhận cho thể xác, nhưng đã nhận rất nhiều cho

linh hồn mình. Chúng ta thấy cuộc đời các anh đã thay đổi diệu kỳ sau khi gặp Chúa. Trước đây, cuộc đời của các anh chỉ là lo miếng cơm manh áo, lo làm ăn, chịu cực chịu khổ chỉ để đủ sống qua ngày. Nhưng sau Giáng sinh, tuy các anh vẫn làm nghề chăn chiên như cũ, có nghĩa là cuộc sống vật chất không có gì thay đổi, tuy nhiên mục đích sống đã đổi thay, các anh ngợi khen Chúa, làm sáng danh Chúa, Chúa Giáng Sinh không còn nằm yên trong máng cỏ, nhưng thật sự Ngài đã ngự trị trong lòng các anh. Các anh rời lễ Giáng sinh, nhưng không rời Chúa Giáng Sinh. Các anh nhận biết ơn Chúa dành cho mình và mỗi ngày sống trong tinh thần ngợi khen Chúa không thôi.

Quý vị đã dự bao nhiêu lần Giáng sinh? Mỗi lần dự lễ, quý vị có thấy ơn Chúa dành cho mình không? Quý vị có biết ơn Chúa không? Nếu có, quý vị đã thể hiện lòng biết ơn đó ra sao? Hãy coi chừng lòng vô ơn thường ngự trị trong mỗi người và chính sự vô ơn đã đẩy Chúa từ từ ra khỏi lòng người. Nhiều khi chúng ta đang hát những bài hát ngợi khen Chúa nhưng lòng chẳng ngợi khen chút nào. Lắm khi chúng ta hát, cầu nguyện những lời ngợi khen Chúa nhưng đời sống chúng ta như rửa sả Chúa vậy. Hãy xét lại mình và sống với lòng biết ơn Chúa mỗi ngày. Sống biết ơn và ngợi khen Chúa sẽ làm cho đức tin tăng trưởng. Đừng chỉ ngợi khen trong ngày lễ Giáng sinh, nhưng

cần phải kéo dài trong cả cuộc sống của mình.

### **Kết Luận.**

Lễ Giáng sinh lần thứ 2006 sắp đến. Từng Hội thánh, từng tín đồ đang từng bừa chuẩn bị cho Giáng sinh. Trước khi cùng nhau tận hưởng những ngày lễ vui tươi bên Chúa, xin hãy cùng nhau suy ngẫm lại một chút gương của các anh chẵn chiêm ngày trước, để nhìn lại chính mình trong những lễ Giáng sinh đã qua. Quý vị đã chú tâm vào điều gì nhiều nhất? Điều gì còn lưu lại trong quý vị nhiều nhất? Chúa Giáng Sinh có còn đọng lại trong quý vị hay những lo toan cho ngày tết cổ truyền sau Giáng sinh đẩy Chúa ra tận chuồng chiên máng cỏ xứ Bết-lê-hem năm xưa rồi?

Xin mỗi chúng ta hãy nhìn lại một chút chính mình trong những lễ Giáng sinh đã qua, để Giáng sinh này thật sự có ý nghĩa với mỗi người.



Nguyễn Lê.

**Thơ:**

### **QUAY VỀ BÊN CHÚA**

*Hỡi* lòng nặng trĩu đau thương

*Linh* kia héo úa dậm trường

*Hồn* ơi ! hãy nhớ quê hương

*Mau* về bên Chúa ăn năn kêu cầu

*Khá* mau phủ sạch bụi trần

*Ngợi* ca Đức Chúa Ba Ngôi

*Khen* cho ai mở tấm lòng

*Chúa* Cha nhìn xuống mỉm cười chung vui.

*Giê-xu* Christ cầu nối Trời người

*Khi* ghi tên ta ở sổ vàng

*Có* gì sánh được ơn Cha

*Thánh* linh dẫn dắt con đường ta đi

*Linh* hồn nhẹ nhõm yên vui

*Lòng* nay trong trắng khiết tinh

*Bình* an Chúa để trong lòng

*An* tâm đợi Chúa đem về cố gia.

Nguyễn Ngọc Hòa.



### **Tìm hiểu Giáo lý:**

#### **SỰ GIÁNG SANH BỞI NỮ ĐỒNG TRINH CỦA ĐẮNG CHRIST.**

Trong câu chuyện giáng sinh, chúng ta học biết Đức Chúa Giê-xu đã trở thành người- mặc lấy hình thể loài người, (Phi 2:5-8). Chúng ta tin rằng vì cơ tội lỗi của A-đam mọi người sanh ra sau đó đều mang bản tính tội lỗi của tổ tông truyền lại. Vậy làm thế nào mà Chúa Giê-xu sinh ra mà không phải mang bản tính tội lỗi.

Thi thiên 51:5 chép rằng: "*Kìa tôi sinh ra trong sự gian ác...*"

Còn Thi thiên 58:3 ghi: "*Kẻ ác bị sai lầm từ trong tử cung, chúng nó nói dối làm lạc từ khi mới lọt lòng mẹ "*

Nếu Đấng Christ thừa hưởng bản tính tội lỗi thì Ngài là tội nhân và chết mất vì tội lỗi mình, cho dù sống một đời vô tội Ngài cũng không thể cứu rỗi được một linh hồn nào. Nếu Đấng Christ

được sinh ra mà không mang bản tánh tội lỗi, thì làm thế nào có được như thế?

Đức Chúa Cha đã giải quyết nan đề này bằng việc mà ta gọi là sự Giáng sinh bởi nữ đồng trinh. Sự mâu nhiệm này cần được các cơ đốc nhân tin tưởng, tôn kính và tiếp nhận. Câu trả lời hợp lý duy nhất với nan đề này là bản tính tội lỗi được di truyền từ người cha sang người con chứ không phải từ người mẹ sang người con. Chúa Giê-xu không có cha là người vì Đức Thánh Linh chính là Cha Ngài. Bà Ma-ri là mẹ nhưng không truyền bản tính tội lỗi cho Hài nhi Giê-xu.

Thật lạ lùng thay Đức Chúa Trời chúng ta là Đấng đã giải quyết nan đề này, ngõ hầu chúng ta có được Đấng Cứu Thế có khả năng thực sự cứu chuộc chúng ta khỏi tội lỗi qua sự Ngài hy sinh đền tội trên thập tự giá.

#### I. CỰU ƯỚC DƯ BẢO VỀ SỰ GIÁNG SINH BỞI NỮ ĐỒNG TRINH:

-Sáng 3:15 là lời hứa đầu tiên về Đấng cứu chuộc ban cho loài người sau khi tổ phụ chúng ta sa ngã.

-Sáng 12:1-3 Đức Chúa Trời kêu gọi Áp-ra-ham là cha của tuyển dân Y-sơ-ra-ên.

-Sáng 49:10 Phước hạnh này được ban cho qua chi phái Giu-đa.

-II Sa-mu-ên 7:8-16 Đấng cứu thế phải sanh ra trong dòng vua Đa-vít, là "con vua Đa-vít"

-Ê-sai 7:14 "Này một nữ đồng trinh sẽ chịu thai và sanh một con trai, và

người ta sẽ đặt tên con trai đó là Em-ma-nu-ên" (Ma-thi-ơ 1:23.)

#### II. LỜI TIÊN NÀY ỨNG NGHIỆM TRONG LỊCH SỬ:

Ma-thi-ơ 1:18-25 tường thuật chuyện giáng sinh bởi trinh nữ giống như Luca 2:4-7, Ma-ri được hứa gả cho Giô-sép nhưng chưa thành hôn. Đấng Christ được sinh ra bởi một trinh nữ nhưng là một trinh nữ đã hứa gả ngõ hầu nàng có thể được thành hôn sau này để bảo vệ thanh danh của nàng.

Sự thọ thai của Ma-ri là hoàn toàn từ Đức Thánh Linh chứ không do Giô-xép hoặc bất cứ ai khác. Đức Chúa Trời bảo đảm điều này để ban cho chúng ta một Đấng cứu thế toàn vẹn. Chúa đã khuyến khích Giô-xép cưới Ma-ri làm vợ để bảo vệ nàng khỏi sự nghiêm khắc của luật pháp (Lê-vi ký 20:10). Ma-thi-ơ 1:25 kể lại cho chúng ta biết rằng dẫu Giô-xép và Ma-ri cưới nhau rồi nhưng họ không hề ăn ở với nhau như vợ chồng cho đến khi sinh Chúa Giê-xu. Đức Chúa Trời quan tâm đặc biệt, câu Kinh thánh này với đầy chi tiết cần thiết, để tỏ cho chúng ta biết rằng Đấng cứu thế không bị ô nhiễm bởi một người cha là người trần gian.

#### III. KINH THÁNH DẠY VỀ SỰ GIÁNG SINH BỞI TRINH NỮ:

Một số người cố gắng chủ trương rằng Phao-lô không dạy về việc Đấng Christ giáng sinh bởi trinh nữ. Đúng ra, Phao-lô không dùng lời diễn đạt như từ liệu này, nhưng Phao-lô đã biết về Đấng Christ phục sanh trong I Cô-rinh-tô 15:8 và thừa nhận Ngài là Đấng

làm ứng nghiệm Ê-sai 7:14. Phao-lô đã viết trong Cô-lô-se 1:15-17 trình bày một bức tranh về sự cao cả của Chúa Giê-xu. Tiên tri Ê-sai đã tiên tri về việc Đấng Christ Giáng sinh bởi nữ đồng trinh từ 740 năm, trước khi việc này xảy ra. Ma-thi-ơ đã chép rõ ràng rằng Chúa Giê-xu được sinh bởi nữ đồng trinh, thọ thai bởi Đức Thánh Linh Ma-thi-ơ 1:18,20,23. Lu-ca một bác sĩ y khoa, rất quan tâm đến hiện tượng này, mọi trẻ em đều có cha, ai là cha của hài nhi Giê-xu?

Nếu cha của Ngài là người thường thì Ngài mang bản tính tội lỗi và chúng ta vẫn còn mang tội lỗi.

Lu-ca giải thích rất cẩn thận về sự thọ thai phi thường này trong Lu-ca 1:27,31,34,35.

Lu-ca 1:34 Ma-ri hỏi thiên sứ câu hỏi đầy tình cảm, làm thế nào tôi có con được khi tôi chưa lấy chồng? Điều này là lời tự thú của Ma-ri chưa hề chăn gối và nàng vẫn còn đồng trinh. Lu-ca 1:35 Thiên sứ cẩn thận giải thích rằng Đức Thánh Linh sẽ là cha của Hài nhi Giê-xu

#### IV. MỤC ĐÍCH SỰ GIÁNG SINH BỞI TRINH NỮ:

1. Để giải bày Cha. Giảng 1:18 Chúa Giê-xu đến để giải bày Cha cho chúng ta;

2. Để nối nhịp cầu đứt đoạn giữa Đức Chúa Trời và loài người. 1 Ti-mô-thê 2:5;

3. Để cứu vớt nhân loại Hê-bơ-rơ 2:14,16, đây là mục đích chính đưa

Chúa Giê-xu Giáng thế.

4. Để giải thoát toàn bộ công trình sáng tạo. Rô-ma 8:19-22

#### V. TÂM QUAN TRỌNG CỦA TÍN LÝ GIÁNG SINH BỞI TRINH NỮ:

Ngày nay, các nhà thần học Tân phái và các nhà vô tín tấn công Giáo lý này, cũng như họ tấn công Giáo lý về sự hư hoại hoàn toàn của nhân loại, về Thần tánh Chúa Giê-xu và về sự hà hơi của Thánh Kinh.

Nếu loài người hoàn toàn hư hoại thì họ mới cần một Đấng cứu thế để giải cứu họ. Đấng giải cứu này phải là người Thánh và có khả năng cứu được nhân loại. Phương cách duy nhất để Chúa Giê-xu trở thành người mà không mang bản tánh tội lỗi, ấy là Ngài phải được sanh ra bởi trinh nữ. Một trinh nữ là một thiếu nữ chưa hề ăn ở với một người đàn ông nào. Ma-ri vẫn là một trinh nữ cho đến sau khi sanh Chúa Giê-xu. Sau đó, Ma-ri và Giô-xép đã sống với nhau như chồng và vợ.

Sự cứu rỗi gắn chặt với giáo lý này. Nếu Chúa Giê-xu không sanh ra bởi trinh nữ, Ngài vẫn là tội nhân như chúng ta và không thể cứu chúng ta ra khỏi tội, chúng ta vẫn hư mất.

*1. Đây là lẽ thật không thể chối bỏ.* Đây là điều Kinh thánh dạy cách rõ ràng. Chúng ta tin nhận sự hà hơi của Thánh kinh và chúng ta tin rằng sự dạy dỗ này là tuyệt đối thật.

*2. Đây là chân lý không thể thay đổi.* Giáo lý này đứng vững với Thánh

Kinh và không thay đổi theo thời gian, theo tư tưởng hay theo lý thuyết của loài người (Hê-bơ-rơ 13:8).

3. *Đây là một lễ thật cần kíp.* Giáo lý này cần thiết cho kế hoạch cứu rỗi. Một Cứu Chúa không sinh ra bởi trinh nữ không thể cứu được một linh hồn nào.

4. *Đây là một Lễ thật không thể nhận biết hết được.* Đây là một mầu nhiệm kín dấu trong Đức Chúa Trời. Có thể nói sự sống và sự sinh sản cũng là một sự mầu nhiệm. Làm thế nào một cây truyền sự sống vào hạt của nó, ngày nay vẫn còn là sự mầu nhiệm đối với chúng ta. Là Cơ đốc nhân chúng ta là những người quản lý "các sự mầu nhiệm của Đức Chúa Trời."

5. *Đây là Lễ thật vô điều kiện.* Tôi tin rằng Lễ thật phải được mỗi chúng ta thừa nhận vô điều kiện. Rô-ma 10:9, chúng ta phải thừa nhận Giê-xu là Chúa, và nếu Ngài không sinh bởi trinh nữ Ngài không thể là Chúa Cứu thế vì Ngài phá bỏ lời tiên tri trong Kinh thánh.

6. *Đây là Lễ thật hữu ích,* vì Đức Chúa Trời toàn năng bây giờ đã nhập thể với đủ tư cách một con người, vả lại là người vô tội, không mang bản tính tội lỗi, một người có thể cứu vớt người khác. Em-ma-nu-ên nghĩa là Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta. Điều này đã thành hiện thực vì Đức Chúa Trời đã đến sống trên quả đất với chúng ta.

7. *Đây là Lễ thật không thể loại bỏ được,* vì hằng năm chúng ta đều nhắc

đến qua Lễ Giáng sinh. Chúng ta phải không ngừng dạy dỗ Lễ thật này cho thế giới ngày nay.

VI. Ý NGHĨA SỰ GIÁNG SINH BỞI TRINH NỮ :

Chúa Giê-xu là người thật bằng xương bằng thịt. Ngài trở thành anh cả chúng ta. Chúa Giê-xu cũng là Đức Chúa Trời vì Ngài đầu thai bởi Thánh Linh. Giê-xu Christ là vô tội vì Ngài sinh bởi trinh nữ không mang bản tính sa ngã hư hoại của con người. Ngài không nhiễm nguyên tội.

VII. NHỮNG SỰ CHỐNG ĐỐI GIÁO LÝ NÀY :

1. Giáo lý này chỉ tìm thấy được trong vài câu Kinh thánh. Thật ra một câu Kinh thánh xác định cũng đủ, nhưng ở đây cả Ê-sai, Ma-thi-ơ và Lu-ca đều xác quyết.

2. Chính Chúa Giê-xu không hề tự tuyên bố Ngài sinh ra bởi trinh nữ. Đúng ra, Chúa ngụ ý trong Giăng 6:51 "Ta là bánh từ trời xuống."

3. Các khoa học gia không chấp nhận việc này vì nó ngược lại với quy luật sinh học. Chúa Giê-xu không đến bằng sự thụ thai bình thường mà bằng một phép lạ.

4. Những người khác chống lại giáo lý này vì cho rằng nó mầu nhiệm quá. Thật ra, sự sống là một phép lạ, kỳ diệu mầu nhiệm.

5. Các thần học gia hiện đại không thừa nhận tín lý này. Điều này không làm thay đổi sự thật vì Kinh thánh đã dạy đến bằng lời tiên tri và bằng lịch sử có thật.

## KẾT LUẬN:

Chúng ta tạ ơn Đức Chúa Trời vì Ngài đã tìm cách đưa Đấng Cứu thế vào thế gian mà không nhiễm nguyên tội. Hãy dạy giáo lý này mãi mỗi lần đến Lễ Giáng sinh.



### Giải nghĩa Kinh thánh:

#### **Thành Na-xa-rét**

Một thành trong xứ Ga-li-lê, là nơi ở của Giô-sép và Ma-ri, nữ đồng trinh, tại đó Chúa Giê-xu sống gần 30 năm. Cựu-ước không chép đến lần nào.

Tại Na-xa-rét, Đức Chúa Trời sai thiên sứ Gáp-ri-ên hiện đến cùng nữ đồng trinh Ma-ri báo cho biết sẽ "chịu thai và sanh một con trai" (Lu-ca 1:26-33). Khi từ Ai-cập về, Giô-sép và Ma-ri đem Chúa Giê-xu về quê hương ở Na-xa-rét (Lu-ca 2:39; 4:16). "Chúa Jê-sus giảng tại nhà hội Na-xa-rét" (Ma-thi-ơ 13:54) bị người ta đưa lên núi để quăng xuống, song "Ngài qua giữa bọn họ và đi khỏi" (Lu-ca 4:16-30). Chứng cứ không có "vật gì tốt" là dân sự cố ý không tin nên Ngài không làm nhiều phép lạ và Ngài bỏ qua thành Ca-bê-na-um (Ma-thi-ơ 4:13).

Na-xa-rét ở phía Bắc cách thành Giê-ru-sa-lem 120 cây số, cách phía Bắc núi Tha-bô chừng 11 cây số. Thành ở giữa những núi thấp trong Ga-li-lê tại phía Nam dãy Li-ban, trước khi xuống đồng bằng Esdraelon. Thành ở giữa

đường đi từ biển Ga-li-lê tới Địa trung hải tại Haifa, xây trên một trũng từ Đông sang Tây dài một cây số rưỡi, còn từ Bắc chí Nam dài 400 thước. Núi ở phía Bắc cao chừng 150 thước và có nhiều khe bên dốc phía Đông. Vì nước mưa trên núi chảy xuống có thể cuốn nhà đi (Lu-ca 6:47) và làm cho đường lầy bùn, nên nhà cửa đều xây bằng đá vôi trắng trên một nền đào rất sâu. Trong trũng trồng nhiều cây Ô-li-ve, vả, cam, v.v.. Dân cư thành đó xưa thường bị người Do-thái khinh rẻ vì cơ thể âm nói khó nghe, không có học thức, mà lại thường giao thông với người ngoại bang.

Nay thành Na-xa-rét là en-Nâzirah, cũng là một với thành thuở xưa, ở trong địa phận xứ Ga-li-lê (Mác 1:9), gần Ca-na, cạnh đó có một vực sâu (Lu-ca 4:29). Có chừng 4.000 dân cư, tìn đồ thuộc giáo hội Hy-lạp chừng 3.000 người, có 1.600 người theo Hồi giáo. Không có người Do-thái. Ấy là nơi họp chợ của miền xung quanh làm nghề nông và nuôi súc vật. Hai nơi mà rất nhiều lời truyền khẩu nói có quan hệ đến những việc xảy ra trong đời Đấng Christ là:

1. Suối nữ đồng trinh, ở phía Tây bắc thành, người trong thành uống nước đó. Có lời truyền khẩu nói bà Ma-ri nhận lời chào mừng thiên sứ tại đó.
2. Núi xô Chúa xuống, ở ngoài thành phía Tây có nhiều mỏm đá mà người trong thành đưa Chúa lên đó để quăng xuống, tại đó có một vực sâu độ 15

thước gôn nhà thờ Ma-ro-ni-te. Giáo hoàng Léo X ra nghị định bảo lãnh truyện bịa đặt về phép lạ nhà Giô-sép bị đời khỏi Na-xa-rét mà qua Loretto vào thế kỷ thứ XIII S.C. nhưng thật ra nhà đó bằng đá đỏ sẫm chớ không phải màu trắng xám là màu đá vôi như thường có ở Na-xa-rét và miền xung quanh.

**Người Na-xa-rét.** Là dân cư thành Na-xa-rét. Người đời Tân-ước gọi Chúa Giê-xu như vậy. Ấy vì cơ Chúa Giê-xu theo cha mẹ về ở tại đó để làm trọn lời dự ngôn về Đấng Mê-si đã hứa là Nêtser, một chồi mống của Y-sai, người dòng dõi hèn hạ và bị khinh dể của hoàng tộc đã suy đồi. Mỗi khi người ta nói đến Chúa Giê-xu là "Người Na-xa-rét", thì lại vô tình hay cố ý hô một danh của Đấng Mê-si, chỉ về dòng dõi nhà vua ở một địa vị hèn hạ. Có Công vụ các sứ đồ 24:5 dùng danh đó chỉ về những người theo Chúa Giê-xu cốt để khinh dể. Người Ả-rập nay cũng còn dùng để chỉ tín đồ Đấng Christ.

Danh này có hai mặt:

1. Tình thân ái của bạn hữu.
2. Sự ghen ghét của kẻ thù.

Trên môi miệng của bạn và môn đồ Chúa, ấy là một danh tôn trọng. Vậy, Ma-thi-ơ đã thấy danh đó làm ứng nghiệm lời tiên tri Ê-sai 11:1 theo bản Hê-bơ-rơ. "Người ta sẽ gọi Ngài là người Na-xa-rét." Chữ Na-xa-rét dùng đây là cùng một căn nguyên với nacar trích ở Ê-sai. Có lẽ Ma-thi-ơ có ý dùng

chữ đó để chỉ về bức tranh Đấng Mê-si tả trong Ê-sai 53, vì cơ người ta coi khinh nơi đó (Giăng 1:46). Ấy là danh Chúa mang trọn đời sống Ngài, danh đoàn dân thường gọi Chúa: "Chúa Giê-xu, người Na-xa-rét, đi qua" (Mác 10:47; Lu-ca 24:49). Các quỉ cũng biết và kính sợ Ngài bằng danh đó (Mác 1:24; Lu-ca 4:34). Các thiên sứ buổi sớm ngày Chúa phục sinh gọi Ngài như vậy (Mác 16:6); còn Chúa Giê-xu cũng tự nhận mình (Công vụ 22:8). Bởi cơ đó, ta không lạ gì về sau môn đồ thường dùng danh đó (Công vụ 2:22; 3:6; 10:38).

Đối với các kẻ thù nghịch, ấy là một tên để diễu cợt và chê cười. Cả thái độ của họ gồm lại trong một câu của Na-tha-na-ên (Giăng 1:46). Vả, Na-tha-na-ên là người xứ Ga-li-lê là xứ vốn bị người Giu-đê khinh vì cơ nửa phần dân cư là người ngoại và thổ âm nói khó nghe, mà còn nói "Há có vật chi tốt ra từ Na-xa-rét sao?" thì Na-xa-rét lại càng đáng khinh biết bao! Người Do-thái vốn chống trả và chối bỏ Đấng Christ thì hết sức phản kháng, và tên đó đối với họ thành một di sản đầy sự đắng cay. Đến nỗi những kẻ giữ cửa nhà thầy tế lễ cũng tỏ thái độ chế diễu (Ma-thi-ơ 26:71; Mác 14:67). Khi Chúa gần chết, các thầy tế lễ cũng xin Phi-lát bêu danh Ngài trên thập tự (Giăng 19:19). Những lãnh tụ Do-thái giáo gọi Hội thánh là "phe người Na-xa-rét" (Công vụ 24:5).

Vậy, một mặt danh Người Na-xa-rét tỏ sự tôn sùng và yêu thương bao nhiêu thì mặt khác tỏ sự ghen ghét cay đắng bấy nhiêu.

Dựa theo *Thánh kinh từ điển* của Wm.C. Cadman



### Tìm hiểu:

## **Mười Bí Quyết Để Xây Dựng Một Gia Đình Hạnh Phúc**

Khi báo chí Tân-tây-lan hỏi Mục sư và bà Billy Graham: "Làm thế nào để ông bà có thể sống với nhau suốt đời mà vẫn có hạnh phúc?" Ông bà Mục sư đã chia sẻ kinh nghiệm sống của ông bà qua 10 bí quyết sau:

1- *Luôn luôn để Chúa làm Chủ trong gia đình.* Bất cứ gia đình nào muốn có hạnh phúc, việc đầu tiên hai vợ chồng phải làm là mời Đức Chúa Trời làm chủ gia đình. Đây là điều căn bản nhất. Nếu không có Chúa làm Chủ, gia đình không thể hạnh phúc được. Mời Chúa làm Chủ có nghĩa là vợ chồng trong gia đình phải có lòng tin Chúa một cách thành thật. Cả hai vợ chồng đều phải kính mến Chúa và muốn làm theo Lời Ngài. Trong bất cứ quyết định nào, hai người cũng cần hỏi ý Chúa, và quyết định theo tiêu chuẩn Chúa dạy trong Kinh thánh. Chúng tôi nhấn mạnh "cả hai người, "vì vợ chồng phải có cùng đức tin, cùng quan niệm

sống thì mới có thể đồng ý với nhau trong những việc làm khác được. Nếu vấn đề đức tin là căn bản mà hai vợ chồng không đồng ý với nhau, thì làm sao đồng ý với nhau trong những việc khác được? Đức tin là điều ảnh hưởng đến mọi khía cạnh của đời sống con người, nên trong vấn đề xây dựng gia đình, chúng ta không thể loại bỏ đức tin ra ngoài.

Hạnh phúc là kết quả của đời sống tin cậy Chúa, yêu mến Chúa và vâng lời Chúa và đó là đời sống có Chúa làm Chủ.

2- *Tập chấp nhận nhau.* Con người ai cũng có những điều thiếu sót cũng như những điều bất toàn, nên khi chúng ta sống với nhau, vợ chồng phải tập chấp nhận sự yếu đuối của nhau. Chấp nhận có nghĩa là bỏ qua, đừng chú ý đến những lỗi lầm, sơ sót của nhau. Đừng chỉ trích, cũng đừng đòi hỏi người kia phải tốt đẹp, toàn hảo như một người chồng hoặc người vợ lý tưởng, nhưng nên cầu nguyện cho nhau, tìm cách kích lệ, nâng đỡ nhau, để dần dần cả hai đều trở nên tốt đẹp. Hãy nhớ lời dạy trong thư Ê-phê-sô 4:32 là "*Hãy ở với nhau cách nhân từ, đầy đặn lòng thương xót, tha thứ nhau như Đức Chúa Trời đã tha thứ anh em trong Đấng Christ vậy.*"

Muốn thực hiện được điều này, mỗi người phải tự kiểm điểm để thấy được những nhược điểm và thiếu sót và bất toàn của mình và nghĩ đến những ưu điểm và đức tính tốt đẹp của người

chồng hoặc của vợ. Đừng cho mình là khôn ngoan, tài giỏi hay tốt đẹp hơn người kia, nhưng nên thành thật với bản thân và khiêm nhường trước mặt Chúa, dần dần mình sẽ không thấy lỗi lầm và thiếu sót của người kia nữa.

*3-Cố gắng làm tròn bốn phận trách nhiệm của mình.* Trong gia đình Chúa đã ấn định người chồng là đầu của vợ, tức là người trụ cột trong gia đình, nên người chồng có trách nhiệm lãnh đạo chăm sóc, nuôi nấng, thương yêu vợ con và hướng dẫn vợ con trong sự tôn thờ và yêu thương kính Chúa. Nếu xao lãng trách nhiệm này, gia đình sẽ mất hạnh phúc, hỗn loạn và có thể đi đến chỗ đổ vỡ nữa. Kinh thánh cũng dạy là người vợ phải vâng phục chồng, lo săn sóc việc nhà, yêu chồng con. Hai người cũng phải vì Chúa mà tôn trọng nhau và phục tùng nhau chứ đừng đổ lỗi hoặc chỉ trích nhau.

*4- Cố gắng giữ sự cởi mở – thân mật với nhau.* Đây là một trong những bí quyết rất quan trọng mà nhiều người không để ý. Nhiều cặp vợ chồng đã đi đến chỗ ly dị chỉ vì trong thời gian chung sống với nhau hai người không nói chuyện với nhau một cách thành thật, thân mật và cởi mở. Người chồng sống trong thế giới của người chồng; người vợ sống trong thế giới của người vợ. Nếu có nói chuyện cũng chỉ trao đổi vài câu thông thường, gượng gượng. Có nhiều lý do khiến vợ chồng không nói chuyện hay trao đổi ý kiến, và một lý do thông thường nhất là coi thường

người kia là thất học, không biết gì, nên có nói chuyện hay hỏi ý kiến cũng bằng thừa, xin đừng có thái độ đó. Có những cặp vợ chồng rủ nhau đi ăn tiệm, quý vị thử để ý nhiều cặp vợ chồng sẽ thấy họ ngồi ăn cả buổi mà không nói với nhau một tiếng nào.

Vợ chồng muốn hiểu nhau hơn, muốn yêu nhau hơn, thì phải nói chuyện với nhau, hỏi han nhau, tâm tình chia sẻ mọi vui buồn, mọi cảm nghĩ riêng của mình. Có chia sẻ mọi vui buồn, có tâm tình với nhau cách thành thật và cởi mở, thì tình nghĩa giữa hai người mới càng ngày càng đậm đà và khăng khít hơn. Còn nếu mạnh ai nấy sống, không ai thêm nói chuyện với ai điều gì cả, thì dần dần hai người sẽ giống như xa lạ và không làm sao có hạnh phúc được.

*5- Thỉnh thoảng nên để thì giờ đi riêng với nhau.* Tuy trong gia đình vợ chồng nào cũng bận bịu làm ăn sinh sống, bận lo cho con cái, nhưng thỉnh thoảng hai người phải thoát khỏi cuộc sống bận rộn đó, để có thể đi chơi với nhau mà không bị bạn bè hay con cái quấy rầy. Những thời giờ đi riêng như thế rất cần cho hai người, vì đó là dịp vợ chồng ngồi lại trò chuyện cùng nhau cách riêng tư, chăm sóc nhau, nung nấu lại tình yêu ban đầu. Đó cũng là thì giờ để hai người nghỉ ngơi, quên đi những bận rộn, lo lắng trong tháng, và có thể tận hưởng tình yêu của nhau.

Sau này khi về già, con cái ra ở riêng, vợ chồng mới không cảm thấy trống

vắng, gương ngùng khi chỉ còn hai người sống với nhau. Những thời giờ đi riêng như thế cũng là dịp để vợ chồng có thể bàn tính chuyện tương lai, nói ra những ước mơ thầm kín của mình.

6- *Nên tìm cách sửa đổi các thiếu sót và từ bỏ các tật xấu của mình.* Trong thời gian chung sống với nhau, thế nào hai vợ chồng cũng khám phá ra những thiếu sót và tật xấu của nhau. Những thiếu sót, hoặc những tật xấu này thường là nguyên nhân gây ra những cãi vã, những sự bực mình khó chịu. Nếu hai vợ chồng yêu thương nhau và không muốn gia đình bị tan vỡ vì những thói xấu lấm chắm của mình, thì hãy cố mà sửa đổi, hoặc từ bỏ những điều mà mình biết vợ hoặc chồng mình không ưa thích. Đừng vì tự ái mà trở nên cố chấp, bướng bỉnh, vì chẳng ích lợi gì mà còn có hại cho hạnh phúc gia đình, cho tình yêu của hai người.

Chúng ta cũng đừng quên là khi mình kết hôn với người nào, mình phải quên mình đi, để có thể kết hiệp với người ấy, ví như lời Chúa dạy: "Hai người không còn là hai nữa mà là một". Và nếu hai người thật sự tôn Chúa làm Chủ, thì sẽ nhớ lời Chúa dạy là: "Từ bỏ các tật xấu, sửa đổi những sự thiếu sót là một cách chăm về lợi riêng của kẻ khác."

7- *Tha thứ cho nhau.* Khi sống chung với nhau, thế nào cũng có lúc vợ chồng bất đồng ý kiến, hiểu lầm nhau, hoặc giận nhau về những hành động, hoặc những lời nói vô tình. Trong

những trường hợp ấy, hai người không nên giận lâu, nhưng nên làm hoà với nhau bằng cách giải thích cho vợ hay chồng mình hiểu, xin lỗi nhau rồi bỏ qua. Đừng làm to chuyện ra, cũng đừng tránh né vấn đề. Nên giải quyết càng sớm càng tốt, để không ai giận ai nữa.

Đối với những người có tính giận lâu, đừng ghì giữ lỗi người kia vào trong lòng, cũng đừng tìm cách trả thù bằng lời nói, vì sẽ đưa đến chỗ đổ vỡ lớn mà thôi. Lời Chúa dạy: "... *chớ căm giận đến lúc mặt trời lặn, và đừng để ma quỷ nhân dịp*" (Ê-phê-sô 4:26) và trong Thi Thiên 37 dạy: "Hãy bỏ sự nóng giận và sự giận hờn, vì điều ấy chẳng giúp ích gì...." mà có thể rất tai hại đến hạnh phúc gia đình. Muốn làm hòa hai người nên nhận lỗi và xin lỗi nhau, chớ đừng khư khư cho mình là đúng, hoặc đổ lỗi hết cho người kia. Đổ lỗi là một hành động hèn nhát hơn hết.

8- *Đừng sống ích kỷ.* Vô tình, ích kỷ là kẻ thù lớn nhất của hạnh phúc gia đình. Không có gì làm cho con người khổ khổ bằng tính ích kỷ không những làm khổ vợ con, họ hàng, mà còn làm khổ cho chính bản thân mình nữa. Người vợ cũng thế, nếu chỉ nghĩ đến mình, chỉ sống cho mình, không kể gì đến chồng con, sẽ làm chồng con đau khổ, và chính người ấy cũng không bao giờ thoả lòng. Vì ích kỷ là tôn thờ cái "tôi" của mình. Và khi cái tôi nhẩy lên làm chủ, thì nó độc ác tàn nhẫn và không

nương tay với ai cả. Lòng tham muốn của nó không có giới hạn, không có gì làm cho nó thoả lòng được.

Vâng, sống ích kỷ là cách phá vỡ hạnh phúc gia đình nhanh nhất. Vì thế muốn có hạnh phúc, mỗi người trong gia đình phải đề phòng và chặn đứng tính ích kỷ của mình.

9- *Hãy lo trao gởi đời sống tâm linh của mình.* Phần đông chúng ta tưởng rằng hễ hai người yêu nhau, sống bên nhau sẽ được hạnh phúc. Nhưng đã có biết bao nhiêu cặp vợ chồng yêu nhau tha thiết lúc ban đầu mà cuối cùng vẫn ly dị, mặc dù cả hai bên đều tin Chúa! Tại sao? Vì hai người không để ý đến đời sống tâm linh của mình. Thật ra chúng ta không thể nào thực hiện được tất cả các điều nêu trên, nếu đời sống tin kính Chúa của chúng ta còn non nớt, còn con nít trong Chúa. Phải là người trưởng thành trong đời sống tâm linh mới có thể chấp nhận sự thiếu sót của người khác, tha thiết yêu thương, chu toàn trách nhiệm, chịu từ bỏ những tính xấu, và mới biết sống hy sinh, vị tha quảng đại được. Hay nói cách khác, cách chúng ta ăn ở, cách chúng ta đối xử với người bạn đời của mình phản ánh mức độ tin kính Chúa của chúng ta. Đọc Ga-la-ti 5:19 và câu 22 chúng ta sẽ thấy đời sống của người chưa trưởng thành, và người trưởng thành khác nhau ra sau. Và căn cứ trên hai câu Kinh thánh đó, chúng ta cũng có thể biết mình trưởng thành hay chưa trưởng thành.

Chính vì đời sống tâm linh của vợ chồng ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình rất nhiều, nên dù đã tin Chúa rồi, cả hai không nên ngưng học hỏi thêm. Trái lại cả hai vợ chồng đều phải tìm cách trao gởi đời sống tin kính Chúa hơn để càng ngày càng sâu nhiệm trong Chúa, càng trở nên giống Jêsus hơn. Nếu một trong hai người lười biếng, không chịu học hỏi thêm, không chịu trao gởi đời sống tâm linh của mình, thì gia đình sẽ còn nhiều việc lục đục, nhiều điều buồn phiền xảy ra, vì trình độ chênh lệch giữa hai người quá xa nhau. Chỉ khi nào cả hai vợ chồng có trình độ hiểu biết Chúa, yêu kính Chúa tương đương, thì mới có sự cảm thông, hiệp một và gia đình mới có hạnh phúc, vì hai người có thể nói chuyện với nhau dễ dàng.

10- *Hãy để Chúa ban phước cho gia đình.* Chúa cho chúng ta có gia đình không phải để chúng ta hưởng riêng mà thôi, nhưng để chúng ta phục vụ Chúa và người khác. Do đó, nếu gia đình chúng ta được hạnh phúc thì nhiều người nhờ đó mà thu hút đến với Chúa, tiếp nhận sự sống của Chúa. Ngoài ra gia đình hạnh phúc còn giúp các bạn trẻ thấy tấm gương sống tốt đẹp trong Chúa mà họ đang khao khát, để khi lập gia đình, họ sẽ không đi ra ngoài luật lệ của Chúa.

Biết bao người trên thế giới thêm mong hạnh phúc thật! Chúng ta đang có hạnh phúc ấy trong tầm tay, vậy

hãy vâng lời Chúa để hạnh phúc ấy sớm đến với chúng ta.

(Phỏng theo lời khuyên của Mục sư Billy Graham)



### Câu chuyện gia đình:

## Mười Điều Luật Chúa và Gia Đình Chúng Ta

Tóm tắt Mười điều luật Chúa:

*I- Trước mặt ta người chớ có các thần khác.*

II- Người chớ làm tượng chạm cho mình, cũng chớ thờ lạy và hầu việc các hình tượng đó.

III- Người chớ lấy Danh Chúa làm chơi, tức là gọi đến Danh Chúa cách bất xứng.

IV- Hãy nhớ ngày nghỉ đặn làm nên ngày thánh.

V- Hãy hiếu kính cha mẹ người hầu cho người được sống lâu trên đất.

VI- Người chớ giết người.

VII- Người chớ phạm tội tà dâm.

VIII- Người chớ trộm cắp.

IX- Người chớ nói chứng dối.

X- Người chớ tham lam.

### **Điều Răn Thứ Nhất**

Ngày 12 tháng Giêng năm 2006, ông Craig McCabe đang đi trên thuyền ở bờ biển Newport, California thì bị sóng đánh rớt ra khỏi thuyền. Ông cố bơi vào thuyền nhưng sóng đánh chiếc

thuyền của ông càng lúc càng trôi đi xa, còn ông một mình trôi giữa biển. Sáu giờ đồng hồ sau, ông McCabe được một chiếc tàu đến cứu. Khi phóng viên nhà báo phỏng vấn, ông McCabe nói: Chính Thánh Vịnh thứ 23 trong Kinh thánh đã giúp tôi sức để cầm cự và cho tôi cái hy vọng là mình sẽ được cứu thoát. Bài Thánh Vịnh mà ông McCabe đã đọc lên trong suốt những giờ vật vã với sóng nước có những câu như sau: *"Đức Giê-hô-va là Đấng Chăn Giữ tôi, tôi sẽ chẳng thiếu thốn gì, Ngài khiến tôi an nghỉ nơi đồng cỏ xanh tươi, dẫn tôi đến mé nước bình tịnh... Dầu khi tôi đi trong trũng bóng chết, tôi sẽ chẳng sợ tai họa nào, vì Chúa ở cùng tôi."* Ông McCabe cho biết, khi thấy không còn cách nào bơi kịp theo chiếc thuyền, ông liền nhớ đến Thánh Vịnh thứ 23 và ông đọc đi đọc lại câu: *"Dầu khi tôi đi trong trũng bóng chết, tôi sẽ chẳng sợ tai họa nào, vì Chúa ở cùng tôi."* Mỗi khi đương đầu với những kinh hãi, lo sợ hoặc khi đứng trước những nguy hiểm lớn lao, chúng ta thường kêu Trời và cầu xin Trời cứu giúp. Đây là điều tự nhiên, và điều này cho thấy rằng sâu kín trong lòng mọi người đều nhìn biết có một Đấng Thiêng Liêng, yêu thương và quyền năng, có thể cứu chúng ta ra khỏi nguy hiểm. Đấng Thiêng Liêng đó chính là Đức Chúa Trời. Dù chúng ta nhận mình là con của Chúa hay không, Chúa vẫn yêu thương chúng ta, Ngài muốn hưởng

dẫn cuộc đời chúng ta và muốn đời sống chúng ta được bình an, hạnh phúc. Chính vì vậy mà Chúa ban cho chúng ta Mười Giới Răn hay Mười Điều Luật. Người nào sống theo giới răn của Chúa sẽ tìm được bình an và hạnh phúc thật.

Trong loạt bài Mười Điều Luật Chúa và Gia Đình Chúng Ta của Câu Chuyện Gia Đình hôm nay, chúng tôi xin trình bày Giới Răn đầu tiên trong bảng Mười Giới Răn đó. Giới Răn Thứ Nhất ghi như sau: *Ta là Đức Chúa Trời người. Trước mặt ta người chớ có các thần khác* (Xuất Ê-díp-tô ký 20:2-3). Qua Kinh thánh, chúng ta biết rằng người Do-thái được Đức Chúa Trời chọn làm dân tộc riêng của Ngài. Họ sống trong sự dẫn dắt của Chúa và chỉ được phép thờ một mình Chúa. Lúc bấy giờ, người Do-thái vừa mới được lãnh tụ Môi-se giải phóng khỏi ách nô lệ và đưa ra khỏi Ai Cập. Ai Cập là một dân tộc nổi tiếng thờ hình tượng. Từ con sông, ngọn suối cho đến mặt trời, mặt trăng, ngôi sao cũng như chim chóc và tất cả những sức mạnh trong thiên nhiên như mưa, gió, sấm sét v.v... đều được người Ai Cập tôn làm thần thánh để thờ lạy. Sau hơn 400 năm sống trong đất Ai Cập, người Do-thái đã chịu ảnh hưởng của người Ai Cập rất nhiều trong vấn đề tín ngưỡng. Vì thế Đức Chúa Trời đã ban một số luật lệ để đưa con dân Ngài trở lại với sự thờ phượng chân chính. Đó là, con

người phải thờ phượng Đấng Tạo Hóa và chỉ thờ một mình Ngài mà thôi.

Tại sao Đức Chúa Trời ban Mười Điều Răn và các luật lệ cho người Do-thái tại đồng vắng Si-na-i, trước khi họ bước vào đất hứa Ca-na-an? Ca-na-an là vùng đất đơm sữa và mật nhưng cũng như Ai Cập, đây là vùng đất đầy đầy hình tượng. Các dân tộc sống tại Ca-na-an là những dân tộc thờ những điều rất là tối tăm. Những thần tượng họ thờ lạy còn kinh khiếp hơn những thần tượng của người Ai Cập. Theo Kinh thánh và qua những tài liệu các nhà khảo cổ tìm được, chúng ta biết người Ca-na-an thờ thần Ba-anh là thần nông nghiệp, Át-tạt-tê là nữ thần tình dục và sinh sản. Ngoài ra họ còn giết con cái để dâng cho thần Kê-móc và thần Mo-lóc tức là thần lửa. Vì người trong vùng Ca-na-an thờ những thần tượng ghê tởm đó nên trước khi đưa con dân Ngài vào đất hứa Ca-na-an, Đức Chúa Trời đã truyền phán và cảnh cáo họ cách nghiêm trọng rằng: trước mặt ta người chớ thờ lạy các thần khác. Mạng lệnh này Chúa cũng truyền phán cho tất cả mọi người trên trần gian, là những người do Ngài tạo dựng nên. Đức Chúa Trời là Đấng đã tạo dựng nên chúng ta, vì thế chúng ta có bổn phận phải thờ Ngài và chỉ thờ phượng một mình Ngài mà thôi.

Có lẽ chúng ta nghĩ: Người Ca-na-an ngày xưa thờ nhiều vị thần đáng ghê tởm mới cần giới răn thứ nhất, chứ con người ngày nay văn minh, đâu còn thờ

lạ những thần tượng sai lầm như thế! Và vì nghĩ như thế, chúng ta cho rằng giới răn thứ nhất không cần thiết đối với chúng ta. Các dân tộc trên thế giới ngày nay hầu hết đều văn minh và tiến bộ thật, nhưng nếu quan sát đời sống và cách thờ phượng của con người ở khắp nơi trên thế giới, chúng ta sẽ thấy rằng con người vẫn không thờ phượng Đấng Tạo Hóa nhưng thờ nhiều thần tượng sai lầm. Không những thế, một số các dân tộc trong những nước kém mở mang vẫn còn thờ phượng trong tinh thần dị đoan mê tín. Là con người do Đức Chúa Trời tạo dựng, chúng ta chịu ơn Ngài trong mọi phương diện, nhưng nhiều người không biết ơn Ngài và không thờ phượng Ngài. Trong khi Chúa ban phước cho chúng ta, chúng ta không dâng lễ vật cảm tạ Ngài nhưng lại dâng lễ vật cho những thần tượng do tay người làm nên. Biết bao nhiêu người được Chúa ban cho sức khỏe và trí óc khôn ngoan để làm ăn buôn bán; nhưng khi thành công, chúng ta không nhận biết ơn Chúa, mà lại đi dâng lễ vật cảm tạ cho những tượng ông địa, thần tài, v.v... Đây thật là điều đáng tiếc. Người Do-thái, dù được Chúa chọn làm một dân tộc riêng cho Ngài, nhưng nếu không thờ Chúa và không làm theo Lời Chúa dạy, họ sẽ bị Chúa loại bỏ. Còn chúng ta, dù không phải là dòng giống được chọn, nhưng nếu chúng ta tôn thờ Đức Chúa Trời và sống theo Lời dạy của Ngài, chúng ta sẽ được trở làm con

dân Chúa và được hưởng phước lành của Ngài.

Người Việt chúng ta là dân tộc hữu thần. Đa số chúng ta đều tin rằng có một Đấng thiêng liêng, cao cả, đã tạo dựng nên con người và con người phải thờ phượng Đấng đó. Tuy nhiên, vì bị hưởng dẫn sai lầm nên nhiều người đã không thờ Đấng Tạo Hóa, mà lại thờ những hình tượng bằng gỗ đá, bằng vàng, bằng đồng... do tay người làm nên. Nếu chúng ta không thờ Đức Chúa Trời theo như lời Kinh thánh dạy là chúng ta đã phạm giới răn thứ nhất. Đức Chúa Trời phán: *Ta là đầu tiên và cuối cùng, ngoài ta không có Đức Chúa Trời nào khác* (Ê-sai 44:6). Chúa cũng phán: *Hỡi các người hết thấy ở các nơi đầu cùng đất, hãy nhìn xem ta và được cứu! Vì ta là Đức Chúa Trời, chẳng có Chúa nào khác* (Ê-sai 45:22). Ngoài Đức Chúa Trời, Đấng Tạo Hóa của vũ trụ và muôn loài, không ai có quyền ban phước, phù hộ hoặc cứu giúp con người. Chúa là Đấng duy nhất chúng ta có thể nương cậy, cũng là Đấng duy nhất chúng ta phải tôn thờ. Thánh kinh Tân-ước nhắc lại chân lý này như sau: *Chẳng có sự cứu rỗi trong đấng nào khác; vì ở dưới trời, chẳng có danh nào khác ban cho loài người, để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu* (Công vụ 4:12). Điều Chúa mong muốn nơi mọi người trên trần gian là chúng ta loại bỏ tất cả những thần thánh và hình tượng do con người

tạo ra, để thờ Đức Chúa Trời và chỉ thờ một mình Ngài mà thôi.

Ngoài những thần tượng bằng vàng, bạc, hay gỗ, đá, con người còn thờ nhiều điều sai lầm khác, đó là thờ điều thú và người đã chết. Điều thú là tạo vật của Chúa, không có quyền uy gì trên con người. Người đã chết cũng không thể ban phước hay phù hộ chúng ta, cũng không thể đến gần để hưởng những điều chúng ta cúng dâng. Nếu chúng ta không thờ Đức Chúa Trời nhưng thờ một người nào hay một điều gì khác, là chúng ta không vâng lời Chúa. Thánh kinh dạy như sau: Cơ thịnh nộ của Đức Chúa Trời từ trên trời được tỏ bày để chống lại mọi sự vô luân và gian ác của những kẻ dùng sự gian ác mà áp chế chân lý. Vì những gì người ta có thể biết về Đức Chúa Trời thì đã rõ ràng, bởi Đức Chúa Trời đã bày tỏ cho họ rồi. Những gì về Đức Chúa Trời mà mắt trần không thấy được, tức là quyền năng đời đời và thần tính của Ngài thì ngay từ buổi sáng thế người ta đã nhận thức rõ ràng khi quan sát các tạo vật của Ngài, cho nên họ không thể bào chữa được. Vì mặc dù đã biết Đức Chúa Trời, họ vẫn không chịu tôn cao Ngài là Đức Chúa Trời và không tạ ơn Ngài, nhưng cứ suy luận viển vông, và lòng dạ ngu muội của họ trở nên tăm tối. Họ tự xưng mình là khôn ngoan nhưng đã trở nên điên dại. Họ đã đổi vinh quang của Đức Chúa Trời bất diệt để lấy hình tượng của loài người hư

nát, hoặc của chim muông, thú vật hay loài bò sát... Họ đã đổi chân lý của Đức Chúa Trời để lấy sự dối trá; họ thờ phượng và phục vụ tạo vật thay vì Đấng Tạo Hóa, là Đấng đáng được ca ngợi đời đời (Thư Rô-ma 1:18-23 & 25).

Ngày nay, để nhận được phước lành và ơn cứu rỗi của Chúa, chúng ta cần thờ phượng Đức Chúa Trời và tin nhận Chúa Cứu Thế Giê-xu. Thánh kinh dạy: *Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Người Con Một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Người Con ấy, không bị hư mất mà được sự sống đời đời... Ai tin Con thì được sự sống đời đời; ai không chịu tin Con thì chẳng thấy sự sống đâu, nhưng cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời vẫn ở trên người ấy* (Giăng 3:16 & 36). Qua lời Thánh kinh dạy, chúng ta nhìn thấy chân lý sau đây: Đức Chúa Trời là Đấng đã tạo dựng nên chúng ta, Ngài yêu thương chúng ta đến nỗi đã sai Con của Ngài là Chúa Giê-xu, xuống trần chịu chết vì tội của chúng ta, để cứu chúng ta ra khỏi tội và ban cho chúng ta sự sống đời đời. Khi tiếp nhận Chúa Giê-xu, chúng ta được trở nên con của Đức Chúa Trời, là địa vị vô cùng cao quý. Thánh kinh dạy: *Hễ ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền phép trở nên con cái Đức Chúa Trời, là ban cho những kẻ tin Danh Ngài* (Giăng 1:12). Là người nhớ nguồn cội và biết ơn những người đã làm ơn cho mình, chúng ta hãy đến với

Đức Chúa Trời, tôn thờ Ngài và tiếp nhận Chúa Cứu Thế Giê-xu, Đấng đã chịu chết vì tội của chúng ta. Chúng ta sẽ kinh nghiệm những ơn phước lớn lao mà không điều gì trên trần gian này có thể đem lại cho chúng ta.

Minh Nguyễn  
Chương Trình Phát Thanh Tin Lành



### Sưu tâm:

#### **Nước không chỉ để giải khát**

Khi khát, chúng ta uống nước. Nhưng có lẽ ít ai nghĩ đến vô số những "tiện ích" quan trọng của thứ chất lỏng đang chảy ngay bên trong cơ thể chúng ta. Chẳng hạn, nước giúp duy trì trí nhớ, ngăn ngừa viêm khớp, bệnh tim và ung thư, và còn ngăn béo phì nữa.

Quả không sai khi các nhà khoa học đã ví von nước như một "chất bôi trơn và bảo vệ động cơ". Hơn thế nữa, ngoài chức năng giải khát thông thường, nước còn làm được nhiều việc giúp "bộ máy cực kỳ phức tạp" của chúng ta luôn vận hành tốt.

Khoảng 3/4 cơ thể con người được cấu thành từ nước. Và nếu như mỗi ngày chúng ta bị mất đi một lượng nước nhất định qua hơi thở, mồ hôi và bài tiết, thì đó là nước đang thực hiện chức năng giải độc. Nước còn có các tác dụng như:

*Duy trì hoạt động trí tuệ:* Bởi 80% mô não được cấu tạo từ nước nên khi bị

thiếu hụt, trí nhớ ngắn hạn sẽ bị giảm, chúng ta sẽ kém tập trung trong mọi công việc, tựa như một chiếc xe sắp hết xăng. Lượng nước có trong não sẽ pha loãng các chất dịch vận chuyển protein và enzym, giúp chúng lưu thông tốt hơn, đến nuôi dưỡng các cơ quan trong cơ thể.

Nếu không đủ nước, các dưỡng chất sẽ bị ứ đọng, mọi hoạt động của chúng ta sẽ bị "đình trệ" trong một thời gian nào đó. Bằng chứng là khi quá khát, chúng ta hẳn sẽ không còn thiết tha với bất cứ công việc gì nữa mà chỉ muốn đi tìm một ngụm nước mà thôi. Đó chính là một tín hiệu báo động được gửi đi từ não.

*Ngăn ngừa những chứng bệnh khó chữa trị:* Viêm khớp, ung thư hay bệnh tim là những căn bệnh mà chúng ta có thể trông cậy vào nước như một "lá chắn" ban đầu. Trước hết, nước sẽ giúp tăng cường tính năng bôi trơn của chất hoạt dịch trong các ổ khớp, giúp chúng ta ít bị chứng viêm khớp hơn.

Kế đến, khi uống nhiều nước, cơ thể sẽ nhanh chóng loại thải được những độc tố, qua bài tiết. Lợi ích của quá trình này là làm giảm đi thời gian các chất độc tiếp xúc với bàng quang và đại tràng, nguy cơ ung thư các cơ quan đó sẽ giảm.

Và cuối cùng, khi tuần hoàn máu được bảo đảm thông suốt trên mọi "tuyến đường" trong cơ thể, quả tim của chúng ta sẽ luôn được giữ ở trạng thái khỏe khoắn. Các chứng bệnh về tim

mạch hẳn nhiên sẽ được ngăn chặn ngay từ đầu.

### **Bảo vệ răng**

Sâu răng xuất hiện là do các mảng bám axit ăn mòn men răng. Và chính nước bọt là chất giúp trung hoà các axit này. Hơn nữa, nước bọt còn chứa các khoáng chất đặc biệt giúp răng luôn chắc.

Nước là một trong những thành phần chủ yếu tạo ra các chất dịch tiết quan trọng của cơ thể, trong đó có nước bọt. Thế cho nên, một khi trong khoang miệng chúng ta luôn có đủ một lượng nước bọt cần thiết, hàm răng ắt sẽ được bảo vệ.

### **Giúp giảm cân**

Bạn đang ăn kiêng chẳng? Và luôn cảm thấy đói bụng ư? Hãy cố uống nhiều nước. Nước không cung cấp kalori hay chất béo, nhưng lại có tác động ngăn chặn sự ngon miệng, khiến chúng ta không còn cảm giác thèm ăn. Hẳn không ai phủ định một thực tế là, không tài nào ăn ngon cho được nếu như đã uống quá nhiều nước trước đó, khi đã "no nước". Mặt khác, nước giúp kích hoạt nhanh hơn quá trình trao đổi chất, tức quá trình đốt cháy năng lượng bên trong cơ thể. Vậy nên, uống nhiều nước là một phương pháp giảm cân rẻ tiền và dễ thực hiện nhất!

Trong cơ thể chúng ta, nước không làm nên tất cả, nhưng nước đã hỗ trợ một cách hoàn hảo nhất, giúp các chức năng sống của cơ thể được duy trì. Vì thế cho nên, dù theo định nghĩa lý

thuyết, nước là "một chất lỏng trong suốt, không màu, không mùi, không vị" nhưng nước không bao giờ là một chất lỏng vô tích sự. Uống nhiều nước không bao giờ là một hành động thừa.

(Theo Sài Gòn tiếp thị)



### **Sử ký Hội thánh**

Soạn giả: Jonh Drange Olsen

#### **Thời kỳ thứ năm**

#### **Từ đời Charles Đại đế cho đến đời Grégoire VII**

(năm 800-1073 S.C.)

#### **Đoạn thứ ba**

(Tiếp theo)

III. Sự truyền đạo cho dân tộc Tư-lạp-phu.

Các dân tộc Tư-lạp-phu vốn thuộc về chủng Á-lợi-an, xâm nhập cõi Âu-châu vào thế kỷ thứ nhứt và thứ nhì sau Chúa. Đương hồi họ từ Bắc-bộ Ấn-độ lần lần trải sang cõi Âu-châu, dọc đường phải hỗn hiệp với những chi tộc Thát-đát, nên bị dung hòa mà thay đổi quốc tánh và tôn giáo. Bởi thế, lúc giáo hội khởi giảng đạo Đấng Christ cho họ thì họ đương tôn ngưỡng về Đa-thần chủ nghĩa, mê theo thói gớm ghiếc là bắt con người đem làm của lễ hi sinh cho các thần, còn trong gia đình thì lưu hành cái chủ nghĩa đa thê, thật

nền quốc túy của họ đại bại hoại mà sinh lăm điều khả ố. Vả, dân Tư-lạp-phu chẳng phải đã thờ Tây giáo hội mà nghe đạo Tin lành như dân Tư-can-đích, bèn là nhờ ở nơi Đông giáo hội truyền sang.

a) Sự truyền đạo cho dân Bảo-gia-lợi.

(1) Vua Bogoris và em gái người tin đạo Đấng Christ.— Ta thấy trong địa đồ, nước Bảo-gia-lợi vốn ở giáp giới đế quốc Hi-lạp (Đông quốc). Đạo Đấng Christ nhờ địa thế ấy mà được lan tràn qua xứ Bảo. Trước hết những tín đồ Hi-lạp bị bắt đem qua làm phu tù có truyền bá cho dân bốn xứ nghe đạo Chúa; nhiều người bèn công nhận tin theo, song về sau bị bắt bớ khốn cực lắm. Kế chẳng bao lâu hai nước Hi-lạp và Bảo-gia-lợi gây cuộc binh đao, quân Hi-lạp toàn thắng bắt lại nhiều phu tù, trong đó có em gái của *Bogoris*, vua nước Bảo nữa. Ở nơi này nàng nghe giảng đạo Tin lành của Đấng Christ, bèn công nhận và chịu lễ báp têm. Kịp khi được trở về xứ, nàng đem đạo lý giảng cho anh mình là *Bogoris* nghe, và khuyên người hãy tin theo Chúa. Lại cũng nhờ *Méthode* là nhà truyền đạo nước Hi-lạp giúp khuyên giảng cho vua nghe; ông mô tả cái kết cuộc sự xét đoán chung của muôn dân sau này, vua lấy làm sợ hãi lắm, lật đặt công nhận đạo của Chúa là chánh đáng và chịu lễ báp têm vào năm 863 S.C.

(2) Vua Bogoris buộc dân sự phải tin Chúa. — Chẳng những vậy thôi, vua

còn nôn nả khuyên nhủ hết thủy dân sự mình tin theo Đấng Christ. Nhưng đương hồi cái ảnh hưởng của báỉ vật giáo còn mạnh quá, nhiều kẻ bất tuân vương mạng gây ra cuộc huyết chiến dữ dội. Rốt lại nhà vua được toàn thắng, buộc dân sự phải bỏ hết báỉ vật giáo mà tin theo đạo Đấng Christ như mình.

(3) Giáo hội Bảo sáp nhận với Đông-giáo hội. Cách sau đó ít lâu, như vì bàn luận cho biết Giáo hội Bảo-gia-lợi phải thuộc tùng về đâu, hai bên Đông Tây giáo hội nổi lên cái nạn cạnh tranh. Đông giáo hội thì yêu cầu cho mình được cai trị giáo hội Bảo-gia-lợi, còn Tây giáo hội chẳng chịu thua, dầu địa thế xa cách cũng tìm phương yêu cầu cho quyền ấy được về bên mình. Sự khôn khéo của *Basile de Macédoine* xen vào tài phán đôi bên, giải hòa sự tranh cạnh, rồi biểu quyết cho giáo hội Bảo phải phục tùng Đông giáo hội.

b) Sự truyền đạo cho dân Ma-lạp-oai.

(1) *Méthode* và *Cyrille* truyền đạo cho dân Ma-lạp-oai. Nước Ma-lạp-oai đã từ lâu đời giao thông với nước Đức, và nhờ đó mà sớm được nghe đạo Tin lành. Vua *Ralislav* có ý muốn cho nước mình tách khỏi quyền cai trị của nước Đức, bèn sai khâm sai qua thành Constantinople yêu cầu *Michel III* là hoàng đế Đông quốc hãy cho người truyền đạo Đấng Christ đến trong địa phận mình. Hoàng đế ưng chuẩn theo lời người cầu xin, sai hai anh em

*Méthode* và *Cyrille* qua giảng đạo ở Ma-lạp-oai. *Cyrille* có phát minh văn chữ cái của tiếng Tư-lạp-phu, phiên dịch Kinh thánh ra tiếng ấy, soạn sách lễ bái thức tùy theo lối của Đông giáo hội, và làm nhiều việc khác rất hữu ích cho đạo Đấng Christ ở tại đó. Hai anh em lo truyền đạo sốt sắng lắm, kết quả mỹ mãn, Giáo hội được vững bền ở đó, và dân cư đều lần lần từ bỏ việc cúng thờ hình tượng, trở lại tin theo đạo mới ít nữa cũng là bề ngoài.

(2) Giáo hội Ma-lạp-oai sáp nhập với Tây giáo hội. Vả, khi giáo hội đã đứng vững ở Ma-lạp-oai, Tây giáo hội ao ước làm sao cho được sáp nhập về mình để phục tùng quyền chức vị giáo hoàng. Năm 868 S.C. giáo hoàng có mời *Méthode* và *Cyrille* đến thành La-mã đặng đàm luận về vấn đề ấy. Hai bên bèn lập tờ giao ước sát nhập Giáo hội Ma-lạp-oai vào Tây giáo hội, đặt tòa tổng giám mục tại xứ Pannonie, để nước Ma-lạp-oai và Hung-gia-lợi thuộc dưới quyền của tòa ấy. Người cũng phong chức tổng giám mục cho *Méthode* đặng coi sóc về giáo khu Pannonie. Giáo khu này rộng lớn minh mông, không thể nào cai quản cho hết được công việc của Giáo hội; thêm nữa các linh mục bốn xứ không hạp ý với *Méthode* lắm, vì người là ngoại quốc, nên đem lòng nghi ngờ kiểm thế làm hại. Song *Méthode* là người thanh liêm đạo đức, dầu phải trải qua nhiều nỗi khó khăn khổ sở, vẫn kiên tâm hầu việc Chúa và thành tín coi sóc giáo hội

theo chức nhiệm mình.

(3) Sự tranh luận về cách dùng văn tự trong cuộc thờ phượng. – Đương lúc *Cyrille* trù soạn quyển lễ bái thức bằng tiếng bốn xứ, thì có nổi lên một cuộc tranh luận về các linh mục phải dùng thứ văn tự nào trong khi thờ phượng. Có kẻ quyết định không được phép dùng tiếng bốn xứ, vì làm như vậy chẳng khác nào đem phàm tục pha vào sự thánh khiết. Điều đó chắc phải phạm tội; bởi xưa nay chỉ có ba thứ tiếng được kể là thánh, tức là tiếng Hê-bơ-rơ, tiếng Hi-lạp và tiếng Latin. Đàng khác biểu đồng tình với ý kiến ấy, lại viện lẽ rằng tiếng bốn quốc dân sự hiểu được, thà dùng nó mà thờ phượng Đức Chúa Trời còn xứng đáng hơn. Hai bên tranh nhau phân phải, day dưa không ai thắng ai được, bèn phải cầu nơi giáo hoàng *Nicolas I* đoán định cho. Ấy vậy, thì hai anh em *Méthode* và *Cyrille* phảo thân hành qua La-mã đem hết duyên do tự sự trình cho giáo hoàng xem xét. Rủi cho hai anh em đi chưa đến nơi thì giáo hoàng đã qua đời.

*Adrien II* lên kế vị, hoan nghinh hai anh em lắm, lập tức nhóm tiểu hội nghị đặng giải quyết về vấn đề ấy. Trong hội nghị có một sự phi thường đáng ghi nhớ, là lời truyền khẩu thuật rằng đương khi hội nghị còn lưỡng lự về sự kết đoán, thình lình có tiếng siêu nhiên phán ra giữa đám rằng: “Phàm vật chi thờ, hãy ngợi khen Đức Giê-hô-va!” Hội nghị nghe lồng lộng lời

ấy, hết thủy đều kinh ngạc nên biểu quyết cho Giáo hội Ma-lạp-oai được phép dùng tiếng bốn xứ trong cuộc thờ phượng Đức Chúa Trời. Họ cũng thông qua về sự trừ soạn sách lễ bái thức bằng tiếng Tư-lạp-phu, song buộc linh mục phải dùng luôn sách lễ bái thức bằng tiếng Latin nữa.

(4) Nước Ma-gia-oai bị đánh đổ. – Năm 870 S.C. *Swatopluck*, lên ngôi làm vua, cai trị đến năm 908 S.C. thì băng hà. Sau đó nước Hung-gia-lợi và nước Ba-hi-mẽ-á đánh bại nước Ma-gia-oai, phân hai địa phận ra để làm của riêng mỗi xứ. Bởi sự đại biến ấy, Giáo hội Ma-gia-oai bị mất quốc tánh, một phần thì qui nhập với Giáo hội Hung, còn phần kia thì pha với Giáo hội Ba-hi-mẽ-á vậy.

c) Sự truyền đạo cho dân Ba-hi-mẽ-á.

(1) Borzivoi khởi sự truyền đạo tại xứ Ba-hi-mẽ-á. Đương đời trị vì của *Swatopluck*, xứ Ba-hi-mẽ-á vẫn làm chư hầu nước Ma-gia-oai. Vua chư hầu này tên là *Borzivoi* vốn là người đã học đạo Đấng Christ và chịu lễ báp têm tại Ma-gia-oai. Kịp khi trở về nước, người tìm thế giảng đạo mình mới tin nhận cho dân sự nghe. Người cũng có mời *Méthode* cùng về với mình ngõ giúp đỡ trong cuộc giảng đạo; nhưng kết quả không được may mắn, duyên cớ là tại dân sự còn ham mê trong đường lối cũ lắm.

(2) Boleslas toan tuyệt diệt đạo Đấng Christ. – *Ralismow* lên kế vị *Borzivoi*

và băng hà năm 925 S.C. Vua này có hai con trai tên là *Bolslas* và *Venceslas*. Hai con trai ấy không đồng ý kiến với nhau, cố nhiên tranh cạnh rất kịch liệt về vấn đề đạo Đấng Christ. *Boleslas* ghét đạo ấy lắm, hết lòng tôn sùng đạo cũ; còn *Venceslas* lại thích nên công nhận tin theo. Vì cơ đó *Venceslas* bị ám sát, đoạn *Boleslas le Cruel* lên kế vị, lo bắt bớ Giáo hội cách tàn nhẫn, và ráng hết sức tuyệt diệt đạo Chúa trong địa phận mình. Cám ơn Đức Chúa Trời, Ngài lo canh phòng Hội thánh của Ngài đủ mọi bề, nên năm 950 S.C. Ngài có dùng hoàng đế *Othon I* làm bức tường thành ngăn cản cái ý muốn độc ác của *Boleslas*, buộc người phải thôi sự bắt bớ.

(3) Đạo Đấng Christ trở nên quốc giáo của Ba-hi-mẽ-á. Con trai của *Boleslas* là *Boleslas le Pieux* lên kế vị cha, công nhận đạo Đấng Christ, lập làm quốc giáo cho nước Ba-hi-mẽ-á. Từ đó về sau bốn trăm năm, ở Giáo hội này có đẩy lên một người tinh danh lộng lẫy vì nai công dọn đường cho sự Cải-chánh. Người đó tên là *Jean Huss*, chúng ta sẽ tường khảo qua lịch sử ông trong thời kỳ sau này vậy.(còn tiếp)





Hội thánh kính chúc Quý vị Một Mùa Giáng Sinh Trần Đầy  
Hồng Ân Thiên Chúa và Một Năm Mới An-Khang,  
Thịnh Vượng Do Chúa Ba Ngôi Ban Cho.

## HỘI THÁNH TIN LÀNH VIỆT NAM TẠI ARNHEM

Vietnamese Evangelische Kerk te Arnhem

Nhóm thờ phượng mỗi chiều chủ nhật từ 13 giờ tới 16 giờ tại

Pinksterzending, Parkstraat 13 –Arnhem

Trương mục của Hội thánh: 538267542 -L.N.H. Huynh

Địa chỉ liên lạc: Truyền đạo Lữ thị Tường Loan

Forelstraat 77, 6833 BH Arnhem

Tel: 026-3229403.

E-mail: [ht-tinlanh-arnhem@hetnet.nl](mailto:ht-tinlanh-arnhem@hetnet.nl)

Tin lành: bản tin của Hội thánh phát hành hai tháng một lần.

Mọi thư từ liên lạc xin gửi về địa chỉ của Hội thánh.

Dân đi trong nơi tối-tăm đã thấy sự sáng lớn;

và sự sáng đã chiếu trên những

kẻ ở xứ thuộc về bóng của sự chết.

Chúa đã làm cho dân này thêm nhiều;

và thêm sự vui cho họ.

Mọi người đều vui mừng trước mặt Chúa,

như vui mừng trong ngày mùa gặt ...

Vì có một Con trẻ sanh cho chúng ta,

tức là một Con trai ban cho chúng ta;

quyền cai trị sẽ nấy trên vai Ngài.

Ngài sẽ được xưng là Đấng Lạ-lùng;

là Đấng Muu-luận, là Đức Chúa Trời Quyền-năng, là Cha Đòi-đòi,

là Chúa Bình-an.

Ê-sai 9:1,2,5